

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 80/2021/HSPT
Ngày: 10-3-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Phụng

Bà Lê Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 42/2021/TLHS-PT ngày 28 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo Trần Thị A, Nguyễn Hồng B, Lê Đăng C về tội “*Đánh bạc*”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2020/HS-ST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Thị A, sinh năm 1974, tại: huyện D, tỉnh Đ. Nơi cư trú: thôn 2, xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: lớp 6/12. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Con ông Trần Văn E (đã chết) và con bà Đỗ Thị F, sinh năm 1930. Đã có chồng là Nguyễn Đức G, sinh năm 1970 (ly hôn) và 03 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2004). Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/7/2020, đến ngày 29/7/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Đăng C, sinh năm 1994, tại: huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn 2, xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: làm nông. Trình độ học vấn: lớp 8/12. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Con ông Lê Đăng H, sinh năm 1960 và con bà Trần Thị I, sinh năm 1972. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/7/2020, đến ngày 29/7/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hồng B, sinh năm 1992, tại: huyện NC, tỉnh TH. Nơi cư trú: thôn 2, xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: làm nông. Trình độ học vấn: lớp 11/12. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Con ông Nguyễn Hồng J, sinh

năm 1963 và con bà Lê Thị K, sinh năm 1963. Đã có vợ là Hà Thị Thanh L, sinh năm 1996 (ly hôn) và 01 con sinh năm 2015.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 13/6/2020, bị Công an huyện Ea Kar quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000^d, bị cáo đã nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/7/2020, đến ngày 29/7/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Anh M nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/7/2020, Nguyễn Hồng B và Nguyễn Anh M đến nhà Trần Thị A để chơi, đến khoảng 11 giờ cùng ngày, cả ba rủ nhau đánh bạc ăn tiền. A dẫn M và B xuống phòng bếp, rồi lấy một chiếu cói trải xuống nền nhà và lấy một bộ tú lơ khơ 52 lá đặt trên chiếu để đánh bạc. Tất cả thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh bài liêng ăn tiền như sau: Mỗi ván người chơi phải đặt trước 10.000^d (gọi là tiền đầu nước), mỗi người chơi được chia 3 lá bài. Sau khi xem bài của mình thì người chơi có quyền tố nhưng không được tố quá số tiền 100.000^d, nếu ai có bài nhỏ không theo thì mất số tiền đầu nước của ván bài đó. Những người theo tố thì lật bài để kiểm tra, ai có bài lớn nhất thì ăn tiền đầu nước và tiền tố của những người còn lại. Thứ tự bài được tính như sau: thứ nhất là bài sấp (bài có 03 lá xì); thứ hai là bài liêng (bài có đâm, già, xì); thứ ba là bài có 03 lá hình người; thứ tư là tính điểm từ 9 về 1. Khi tham gia đánh bạc, A bỏ số tiền trên chiếu bạc là 1.200.000^d, M bỏ số tiền trên chiếu bạc là 1.940.000^d, B bỏ số tiền trên chiếu bạc là 1.800.000^d để đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ 55 phút cùng ngày khi A, M và B đang đánh bạc thì Lê Đăng C đến nhà A và tham gia đánh bạc, C bỏ số tiền 2.000.000^d để đánh bạc. Khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày khi cả bốn người gồm A, B, M và C đang đánh bạc thì bị cơ quan Công an bắt quả tang và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: thu trên chiếu bạc số tiền 6.940.000^d ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài và 01 chiếu cói kích thước 1,5m x 1,9m.

Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HS-ST ngày 27/11/2020, của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị A, Lê Đăng C, Nguyễn Hồng B phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị A: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày

23/7/2020 đến ngày 29/7/2020.

Xử phạt: Nguyễn Hồng B: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến ngày 29/7/2020.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Lê Đăng C: 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến ngày 29/7/2020.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Anh M, quyết định hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị A, quyết định về xử lý vật chứng, về án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/12/2020, bị cáo Trần Thị A có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 10/12/2020, bị cáo Nguyễn Hồng B có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 11/12/2020, bị cáo Lê Đăng C có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu trên.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Hồng B tại cấp phúc thẩm có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới thể hiện bị cáo có ông nội Nguyễn Bá N là liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, bản thân bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ và hoàn thành xuất ngũ. Đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, điều 521 BLHS cho bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp. Do đó, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo B.

Các bị cáo Trần Thị A, Lê Đăng C có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLHS chấp nhận kháng cáo sửa bản án sơ thẩm áp dụng thêm khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Trần Thị A 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng; xử phạt bị cáo Lê Đăng C 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng cũng đủ giáo dục các bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn kháng cáo cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 23/7/2020, tại nhà của bị cáo Trần Thị A các bị cáo Trần Thị A, Lê Đăng C, Nguyễn Anh M và Nguyễn Hồng B rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài liêng được thua bằng tiền với tổng số tiền thu trên chiếu bạc khi bắt quả tang là 6.940.000^d (sáu triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng). Vì vậy, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Đối với bị cáo Nguyễn Hồng B tại cấp phúc thẩm có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới thể hiện bị cáo có ông nội Nguyễn Bá N là liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, bản thân bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ và hoàn thành xuất ngũ. Do đó, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, điều 51 BLHS cho bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp. Bởi lẽ, ngày 13/6/2020 bị Công an huyện Ea Kar Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “đánh bạc”, nhưng bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện thành một người có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo B.

[3] Xét mức hình phạt 09 (chín) tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Trần Thị A và 08 (tám) tháng tù với bị cáo Lê Đăng C là thỏa đáng, tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn, sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc giam giữ các bị cáo là không cần thiết. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị A, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Đăng C, áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS cho các bị cáo Trần Thị A, Lê Đăng C được hưởng án treo cũng đủ giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Từ những phân tích nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng B, giữ nguyên bản án về hình phạt với bị cáo;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị A, một phần kháng cáo của bị cáo Lê Đăng C sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo A và C.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Hồng B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hồng B - giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HS-ST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar về mức hình phạt với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hồng B: 09 (chín) tháng tù về tội: “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến ngày 29/7/2020.

[2] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị A, một phần kháng cáo của bị cáo Lê Đăng C sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo A và C.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị A: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Lê Đăng C: 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Trần Thị A, Lê Đăng C cho UBND xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã EP trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án dân sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực

hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hồng B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- T.H.A.HS Công an huyện EK;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Đình Triết